

Số: /TB-UBND

Cẩm Giàng, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử xã Cẩm Giàng tại địa chỉ truy cập: camgiang1.haiphong.gov.vn danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Tổng số là 4 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

(Chi tiết, có Phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng thông báo về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường ./.

#### Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã để đăng tải;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Dũng

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN,  
NÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 1382 /QĐ-UBND ngày 18 / 5 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN</b>						
1	1.014787	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian thẩm định được	- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian thẩm định được tăng thêm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			tăng thêm 10 ngày làm việc). - Thời hạn xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt. - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	<i>10 ngày làm việc).</i> <i>- Thời hạn xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.</i> <i>- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.</i>			193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<p>công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.</p>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>						
1	1.003388	<i>Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</i>	<i>12 ngày làm việc</i>	09 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (viết tắt là Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018).</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày</li> </ul>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu (viết tắt là Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025).  - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (viết tắt là Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026).
2	1.003371	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026.
3	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
(Kèm theo Quyết định số: 1832 /QĐ-UBND ngày 18 / 5 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC		
1	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Phụ lục XIV, Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường